TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 3- 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Nhật

Nghề nghiệp: Công an nghỉ hưu

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Sen

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX - ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Văn Qu, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Thọ V, xã Đồng Th, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Qu: Bà Hoàng Thị Th - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Eagle thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Thọ V, xã Đồng Th, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Anh Lưu Văn Qu trình bày: Anh và Chị Đỗ Thị H kết hôn ngày 12/5/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh và chị H có khoảng thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh ở thôn Thọ V, xã Đồng Th. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn trầm trọng nhất từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân: Do bản thân chị H đối xử với anh và gia đình anh không tốt; anh góp ý nhiều lần nhưng chị H không thay đổi; đến cuối năm 2020, chị H xúc phạm, ghen tuông với anh nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh đã được các con của anh chị họp gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị H.

* Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là: Lưu Xuân Tr, sinh năm 1998; Lưu Thị H, sinh năm 2000 và Lưu Quang Th1, sinh ngày 10/6/2013. Các con của anh chị là Tr, H đã trưởng thành và có gia đình riêng. Ly hôn anh xin được nuôi cháu Th1 và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Anh và chị H đã tự phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên Tòa án không phải giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng đã phân chia gồm: Chị H được hưởng 02 sổ tiết kiệm trị giá 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng); Anh được hưởng 01 xe oto hiệu Vinfast loại Laxsa trị giá thời điểm mua 1.750.000.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), được quyền quản lý và sử dụng đối với hai hợp đồng thuê đất (01 hợp đồng làm trang trại, 01 hợp đồng sân bóng), hiện nay thời hạn thuê đất đã hết. Ngoài ra còn 02 nhà đất thổ cư ở thôn Thọ V, xã Đồng Th thì vợ chồng anh chị đã thống nhất sang tên cho các con Lưu Xuân Tr và Lưu Thị H mỗi người một nhà, đất. Toàn bộ số tài sản chung này và sự phân chia tài sản trên đã được lập thành vi bằng. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu xem xét tài sản chung chưa chia gồm: Anh quản lý số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và 14 cây vàng 9999; chị H chuyển 450.000.000 đồng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Anh khẳng định ngoài tài sản chung anh và chị H đã lập vi bằng phân chia thì vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

* Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung

* Về công sức đóng góp: Không có

* Bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị nhất trí lời trình bày của anh Qu về thời gian, điều kiện kết hôn. Trước khi kết hôn, chị và anh Qu được tìm hiểu nhau là 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh Qu ở thôn Thọ V, xã Đồng Th. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do anh Qu có quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Chị nghi ngờ và theo dõi anh Qu và đã bắt được anh Qu đang ở phòng trọ với một người phụ nữ. Chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì

cho Tòa án việc anh Qu ngoại tình. Sau khi sự việc xảy ra, anh Qu bức xúc đòi ly thân với chị nên anh Qu dọn đồ đạc ra ở tại nhà đất làm sân bóng thuê của Ủy ban nhân dân xã Đồng Th. Vợ chồng anh chị cũng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị, anh Qu và các con đã nhiều lần họp gia đình nhưng đều không thành, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Qu xin ly hôn chị không đồng ý vì cháu Th1 còn nhỏ cần sự quan tâm của cả bố mẹ. Nếu anh Qu kiên quyết ly hôn thì chị không đến Tòa án.

* Về con chung: Chị và anh Qu có 03 con chung như anh Qu trình bày là đúng. Các con của anh chị là Tr, H đã trưởng thành và có gia đình riêng; cháu Th1 lúc thì ở với chị, lúc thì ở với anh Qu. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn thì chị nhất trí giao cháu Th1 cho anh Qu nuôi dưỡng vì chị làm nghề buôn bán thường xuyên phải đi sớm về muộn; còn anh Qu làm nghề kinh doanh gần nhà có nhiều thời gian chăm sóc cháu Th1.

* Về tài sản chung: Ngoài số tài sản chung mà anh Qu đã trình bày (đã được lập vi bằng phân chia) thì chị và anh Qu còn có tài sản chung khác gồm: Anh Qu quản lý số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và 14 cây vàng 9999; chị chuyển 450.000.000 đồng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Ngoài ra, chị và anh Qu không còn tài sản nào khác. Quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị chia đôi số tiền, vàng nêu trên nhưng chị không cung cấp được chứng cứ tài liệu chứng minh nên chị có đơn đề nghị Tòa án không xem xét.

* Về nợ chung: Không có

* Về công sức đóng góp: Không có

Tại phiên toà anh Qu trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị H gửi đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng và sau đó, vợ chồng đã tự phân chia tài sản như đã trình bày trên thì chị H rút đơn khởi kiện. Vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn chị H. Về con chung, tài sản chung vợ chồng thì anh giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị H xác nhận không còn tình cảm với anh Qu và vợ chồng không còn quan tâm nhau. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Qu; các quan điểm khác giữ nguyên lời trình bày của anh Qu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lưu Văn Qu và chị Đỗ Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Qu xin ly hôn

chị H không đồng ý nhưng chị H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm; vợ chồng sống ly thân nhau hơn 01 năm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Lưu Văn Qu được ly hôn chị Đỗ Thị H. Về con chung: Giao cháu Lưu Quang Th1, sinh ngày 10/6/2013 cho anh Qu nuôi dưỡng đến khi anh Th1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Qu không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Qu đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lưu Văn Qu khởi kiện xin ly hôn chị Đỗ Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Qu xin được ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Qu, Chị H đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Uỷ ban nhân dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Qu, chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân: Theo anh Qu là do chị H đối xử không tốt với gia đình anh; chị H xúc phạm, ghen tuông với anh nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau; còn theo chị H là do anh Qu quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án. Qua xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn giữa anh Qu, chị H đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện; anh Qu, chị H sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Qu, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân nhau hơn một năm. Mặt khác trước khi anh Qu khởi kiện xin ly hôn chị H thì chị H đã gửi đơn khởi kiện xin ly hôn anh Qu; sau khi chị H, anh Qu tự thỏa thuận phân chia tài sản chung thì chị H rút đơn khởi kiện xin ly hôn nhưng sau đó tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Qu và chị H đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Qu, xử cho anh Lưu Văn Qu được ly hôn chị Đỗ Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của anh Qu xin được nuôi cháu Lưu Quang Th1

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Qu và chị H có 03 con chung là: Lưu Xuân Tr, sinh năm 1998; Lưu Thị H, sinh năm 2000 và Lưu Quang Th1, sinh ngày

10/6/2013. Các con của anh chị là Tr, H đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không phải giải quyết.

Cháu Lưu Quang Thắng lúc sống cùng chị H, lúc sống cùng anh Qu có nguyện vọng được ở cùng chị H. Cả anh Qu và chị H đều có đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng cháu Th1. Anh Qu xin nuôi cháu Th1 thì chị H đồng ý vì lý do công việc chị H không đảm bảo thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th1 như anh Qu. Để bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Th1, chấp nhận sự nhất trí của chị H giao cháu Th1 cho anh Qu nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh Qu không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ:

[4.1.]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Qu khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nào khác ngoài các tài sản vợ chồng đã tự phân chia như các bên đã trình bày tại Tòa án. Chị H đề nghị chia đôi tài sản, gồm: Số tiền anh Qu quản lý là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và 14 cây vàng 9999; chị H chuyển 450.000.000 đồng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, chị H không cung cấp được các chứng cứ tài liệu liên quan đến yêu cầu này. Do chị H có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung nên Tòa án không phải xem xét phần tài sản chung vợ chồng giữa anh Qu và chị H.

[4.2.]. Về nợ chung: Anh Qu, chị H xác định không có

[4.3.]. Về công sức đóng góp: Anh Qu, chị H xác định không có

[5] Về án phí: Anh Lưu Văn Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn Qu. Cho anh Lưu Văn Qu được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Anh Qu và chị H có 03 con chung là: Lưu Xuân Tr, sinh năm 1998; Lưu Thị H, sinh năm 2000 và Lưu Quang Th1, sinh ngày 10/6/2013. Các con của anh chị là Tr, H đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không phải giải quyết.

Giao cháu Lưu Quang Th1, sinh ngày 10/6/2013 cho anh Qu nuôi dưỡng đến khi cháu Th1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Qu không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh Qu có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lưu Văn Qu phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002591 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Lưu Văn Qu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**